

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST

Ngày: 09- 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Giới

2. Bà Lê Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Sinh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 215/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2022/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/HSST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công H** (tên gọi khác: không); Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1978 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: thôn N, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công Thăng và bà: Nguyễn Thị Thương Mến; có vợ là Mễ Thị N và 01 con; tiền án: ngày 30/12/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 03/4/2010 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa thi hành phần án phí dân sự sơ thẩm; tiền sự: chưa có; nhân thân: ngày 10/9/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong các phần khác của bản án; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. “*có mặt*”.

* *Bị hại* (đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản)

- Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V (VPB FC)

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà REE – Số 9 Đ, phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lý Tuấn A – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm An ninh - VPB SMBC FC (*Theo Văn bản ủy quyền số 12/UQ-AN.21 ngày 17/11/2021*).

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Bùi Tiến S – Chức vụ: Điều tra cao cấp; Địa chỉ: 5/313 Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (*Theo Văn bản ủy quyền số 33/UQ-AN.22 ngày 25/02/2022*) “*vắng mặt*”.

- Chị Phạm Thị Bích H; sinh năm 1991; trú tại: tổ 2, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*có mặt*”.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Mai P; sinh năm 1975; trú tại: tổ 3, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”

- Ông Mã Văn B; sinh năm 1958; trú tại: tổ 1, phường Sông Đăng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng “*vắng mặt*”.

- Anh Trần Bá Đ; sinh năm 1974; trú tại: tổ 2, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*có mặt*”

- Chị Mễ Thị N; sinh năm 1982; trú tại: thôn N, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang “*vắng mặt*”.

** Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1990; trú tại: thôn T, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”.

- Anh Trần Trung T; sinh năm 1986; trú tại: tổ 4, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”

- Anh Phạm Xuân T; sinh năm 1978; trú tại: thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*có mặt*”

- Anh Nguyễn Mạnh T; sinh năm 1986; trú tại: thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*vắng mặt*”

- Chị Nguyễn Thị N H; sinh năm 1999; trú tại: tổ 2, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh “*có mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, vì bị mất chứng minh thư nhân dân nên Nguyễn Công H thông qua ứng dụng Zalo biết một tài khoản (H không nhớ tên) nhận làm các giấy tờ giả. H liên lạc và gửi các thông tin để đặt làm giả chứng minh nhân dân mang tên của H với giá tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Khoảng 07 ngày sau thì H nhận

được chứng minh nhân dân giả. Đến khoảng đầu tháng 3/2021, công việc làm ăn của H gặp khó khăn do dịch Covid-19 gây ra nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng hình thức mua xe mô tô trả góp, trong đó sẽ trả góp trước mấy tháng đầu để làm tin, rồi đặt làm giả giấy tờ xe để bán lại cho người khác. Cụ thể:

Ngày 08/3/2021, H đến cửa hàng mua bán xe máy “Minh Phương” do chị Nguyễn Mai P làm chủ, thuộc tổ 2, khu Trới 10, phường Hoàn Bò, thành phố Hạ Long. Tại cửa hàng, H gặp chị Phạm Thị Bích H là nhân viên để mua trả góp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i màu sơn đỏ đen, với giá 83.200.000đ (tám mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). H thanh toán trước 15.200.000đ (mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng). H đưa cho chị H 01 chứng minh nhân dân giả, 01 giấy phép lái xe của H để làm thủ tục trả góp tại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi tắt là Công ty FE CREDIT). Khi hồ sơ vay trả góp được Công ty FE CREDIT duyệt xong, chị H bàn giao xe mô tô gắn biển kiểm soát (BKS) 98B3-809.62 và 01 giấy đăng ký xe có công chứng (giấy đăng ký bản gốc do Công ty FE CREDIT giữ) cho H. Đến cuối tháng 4/2021, H liên hệ với tài khoản Zalo trước đây đặt làm chứng minh nhân dân giả cho H để đặt làm giả 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 98B3- 809.62 với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). H gửi hình ảnh phôi tờ giấy đăng ký xe cho tài khoản Zalo đó để làm. Khoảng 07 ngày sau thì H nhận được giấy đăng ký xe giả từ một người giao hàng (không rõ nhân thân lai lịch địa chỉ), H thanh toán cho người này 1.200.000đồng. Sau đó H nhờ bạn là anh Trần Trung T biết chỗ nào mua xe thì giới thiệu cho H, anh Thanh đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/5/2021, qua giới thiệu của anh Thanh, H điều khiển xe mô tô BKS 98B3- 809.62 đến cửa hàng sửa chữa xe máy “Điện Hạnh” do anh Trần Bá Đ làm chủ ở tổ 2, khu Trới 7, phường Hoàn Bò, thành phố Hạ Long để bán chiếc xe mô tô kèm theo giấy đăng ký xe giả với giá 67.000.000đ (sáu mươi bảy triệu đồng). Khi bán xe xong, Điện cho anh Thanh 1.000.000đ (một triệu đồng). H thực hiện nghĩa vụ trả góp cho Công ty FE CREDIT từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021 với tổng số tiền 6.885.000đ (sáu triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng), còn lại là 61.115.000đ (sáu mươi một triệu một trăm mười lăm nghìn đồng) thì H không nộp đúng hạn theo hợp đồng và khi phát hiện H đã bán chiếc xe trên nên ngày 10/3/2022, Công ty FE CREDIT yêu cầu xử lý hình sự đối với H.

Tiếp đến, ngày 06/06/2021, H lại sử dụng chứng minh nhân dân giả và giấy phép lái xe mô tô của mình đến cửa hàng xe máy “Minh Phương”, gặp chị Phạm Thị Bích H mua tiếp 01 xe mô tô nhãn hiệu SH125i màu sơn đen với giá 84.800.000đ (tám mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng), bằng hình thức trả góp qua Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD Sai Son - chi nhánh Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty HD SaiSon). H trả trước cho chị H số tiền mua xe là 15.800.000đ (mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng). Do tin tưởng vì trước đó đã bán xe cho H nên khi nhận tiền chị H bàn giao ngay xe cho H, còn thủ tục vay trả góp sẽ làm sau. Ngày 15/6/2021, khi làm thủ tục vay tại Công ty HD SaiSon, chị H phát hiện giấy chứng minh của H là giả nên yêu cầu H mang xe mô tô đến cửa hàng để giải quyết thì H nói sẽ thanh toán hết số tiền còn lại cho chị H và nhờ chị H làm thủ tục đăng ký xe cho H. Chị H tin tưởng H sẽ trả tiền nên chị đã tự ứng tiền

của mình ra để mua xe, sau đó gửi hồ sơ cho Công an để đăng ký. Trong quá trình chờ giấy đăng ký xe chỗ chị H, ngày 03/7/2021, H tiếp tục liên lạc với tài khoản Zalo trước đó để đặt làm giấy đăng ký xe giả với BKS 98B3-899.99 với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Khi nhận được giấy đăng ký xe giả từ một người giao hàng (không rõ nhân thân lai lịch địa chỉ), H mang xe mô tô gắn BKS 98B3-899.99 đến bán cho anh Trần Bá Đ với giá 71.500.000đ (bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng). Đến giữa tháng 7/2021, anh Đ phát hiện giấy tờ xe mô tô là giả nên yêu cầu H trả lại tiền. H nói với anh Đ sẽ có giấy đăng ký xe thật để giao lại cho anh Đ, đồng thời H đưa lại 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) cho anh Đ; cả hai thoả thuận khi có giấy đăng ký xe thật thì sẽ thanh toán tiền với nhau. Ngày 15/7/2021, chị H làm xong thủ tục đăng ký xe mang BKS 98L1-160.98 và gọi điện cho H. H yêu cầu chị H chụp ảnh giấy đăng ký xe gửi cho H và H hẹn sẽ gặp chị H để trả tiền và lấy giấy đăng ký cùng biển số xe. Khi được chị H gửi hình ảnh giấy đăng ký xe, H gửi cho tài khoản Zalo trước đó để đặt làm giả giấy đăng ký và biển số xe với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 26/7/2021, H nhờ bạn là anh Nguyễn Mạnh T nhận hàng từ người giao hàng không quen biết 01 gói hàng bên trong có biển số xe với giá 260.000đ (hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Ngày 27/7/2021, H lại nhờ bạn là anh Phạm Xuân T đi lấy gói hàng (bên trong có giấy đăng ký xe giả), 01 biển số xe chỗ anh Tiến để mang đến cho anh Đ, anh Thành đồng ý. Anh Thành trả tiền gói hàng hết 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau đó, anh Thành đến đưa cho anh Đ giấy đăng ký cùng 01 BKS 98L1-160.98. Do biển đăng ký xe không đẹp nên anh Đ chỉ đồng ý mua xe với giá 66.000.000đ (sáu mươi sáu triệu đồng), H đồng ý. Trước đó H vẫn cầm số tiền 31.500.000đ (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Đ, nên H bảo anh Đ chuyển khoản cho H thêm 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) vào tài khoản số 33010000306457 Ngân hàng BIDV của anh Mã Văn B, 4.000.000đ (bốn triệu đồng) đưa cho anh Thành, còn 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) H cho anh Đ.

Đến ngày 25/8/2021, anh Đ phát hiện các giấy đăng ký xe mô tô mua của H là giả nên trình báo Công an và giao nộp hai chiếc xe mô tô trên. Ngày 15/9/2021, chị Phạm Thị Bích H cũng có đơn trình báo Công an.

Ngày 18/02/2022, 20/02/2022 và 21/02/2022, Nguyễn Công H giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 22017700186 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 19/01/2017; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 122223478 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 07/6/2013 đều mang tên Nguyễn Công H và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Ren4 Pro, màu đen-xanh kèm 01 sim.

Ngày 13/3/2022, anh Thành giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 1936 ngày 20/10/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận về 01 biển số xe mô tô 98L1-160.98 (do chị Phạm Thị Bích H giao nộp) như sau: Hình dấu Công an hiệu đóng trong biển số xe mô tô 98L1-160.98 cần giám định so với hình dấu Công an hiệu đóng trong biển số xe mô tô 98L1-157.71 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Bản kết luận giám định số 1947 ngày 21/10/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận về 01 biển số xe mô tô 98L1-160.98, 01 biển số xe mô tô 98B3-899.99 và 98B3-809.62 (do anh Trần Bá Đ giao nộp) như sau: Hình dấu công an hiệu đóng trong biển số xe mô tô 98L1-160.98; 98B3-809.62 cần giám định so với hình dấu Công an hiệu đóng trong biển số xe mô tô 98L1 -157.71 là do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu công an hiệu trong biển số xe mô tô 98-B3 899.99 cần giám định so với hình dấu Công an hiệu đóng trong biển số xe mô tô 98-L1 157.71 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Bản kết luận giám định số 1948 ngày 21/10/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 03 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” cần giám định (do anh Trần Bá Đ giao nộp) là Giấy chứng nhận giả.

Tại Bản kết luận giám định số 534 ngày 31/3/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: “Giấy chứng minh nhân dân” mang tên Nguyễn Công H là giả.

Tại Bản kết luận giám định số 365 ngày 10/02/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chữ ký của H ở giấy đăng ký kết hôn, ở giấy tờ mua bán xe với anh Đ, giấy tờ khi mua xe ở cửa hàng Minh Phương là do H ký và viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số 568 ngày 08/4/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chữ ký mang tên “Nguyễn Công H” và chữ viết “Nguyễn Công H” tại “Giấy bán xe” ngày 25/5/2021, “Giấy bán, cho, tặng xe” ngày 03/7/2021, “Hợp đồng tín dụng” ngày 08/6/2021, “Đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử”, “Hợp đồng thế chấp” ngày 08/6/2021, “Phiếu thu khoản tiền mặt trả trước” ngày 08/6/2021, “Giấy yêu cầu bảo hiểm” là do H ký và viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số 1946 ngày 21/10/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98000766 cần giám định (do chị Phạm Thị Bích H giao nộp) là Giấy chứng nhận thật.

Tại Bản kết luận giám định số 1905/KLGD ngày 11/10/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Số khung, số máy của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, màu sơn đỏ đen, biển số 98B3-809.62, số máy: JF95E0067898, số khung: RLHJF9504MY001000 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, màu sơn đen, biển số 98L1-160.98, số máy: JF95E0081415 là số khung, số máy nguyên thủy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Công H khai nhận hành vi phạm tội như nêu ở trên. Ngoài ra, H còn khai: Khi bán 02 chiếc xe mô tô cho anh Đ, H không nói xe của mình đang mua trả góp. Đồng thời, khi nhờ các anh Phạm Xuân T, Nguyễn Mạnh T, Mã Văn B nhận giấy tờ, biển số xe giả và nhận tiền gửi qua tài khoản ngân hàng thì H không nói cho các anh biết về việc H làm giả giấy tờ bán xe để

chiếm đoạt tài sản. Số tiền 133.000.000đ (một trăm ba mươi ba triệu đồng), H đã sử dụng chi tiêu hết cho bản thân.

Về bồi thường dân sự: ngày 20/6/2022, H đã tác động gia đình bồi thường số tiền 61.115.000đ (sáu mươi một triệu một trăm mười lăm nghìn đồng) cho Công ty FE CREDIT, Công ty không có yêu cầu bồi thường gì khác; chị Phạm Thị Bích H yêu cầu H sang tên, chuyển quyền sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu sơn đen, BKS 98L1-160.98 cho chị H. Anh Trần Bá Đ yêu cầu H sang tên, chuyển quyền sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu sơn đỏ-đen, BKS 98B3-809.62 cho anh Đ và bồi thường số tiền 66.000.000đ (sáu mươi sáu triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Đối với 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98005567, biển số đăng ký 98B3-809.62 cấp ngày 16 tháng 03 năm 2021; 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98000766, biển số đăng ký 98L1-160.98 cấp ngày 09 tháng 7 năm 2021; 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98005567, biển số đăng ký 98B3-899.99 cấp ngày 20 tháng 6 năm 2021; 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98000766, biển số đăng ký 98L1-160.98 cấp ngày 09 tháng 7 năm 2021; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 22017700186 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 19/01/2017; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 122223478 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 07/6/2013 đều mang tên Nguyễn Công H hoàn lại sau giám định, được lưu kèm theo hồ sơ vụ án; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, màu sơn đỏ đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, màu sơn đen; 02 chìa khóa điện của xe mô tô màu đen có ghi chữ “HONDA”; 04 biển số xe mô tô 98L1-160.98, 98B3-809.62, 98B3-899.99 và 98L1-160.98; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Ren4 Pro, màu đen-xanh kèm 01 sim và số tiền 2.400.000đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long tiếp tục bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 224/CT- VKSHL ngày 21/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị hại là chị Phạm Thị Bích H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị số tiền là 69.000.000đ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Bá Đ đề nghị được nhận lại số tiền 2.400.000đ được thu giữ trong vụ án và yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh Đ số tiền 130.600.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng sáu trăm nghìn đồng) (sau khi trừ đi số tiền 2.400.000đ thu giữ trong vụ án).

Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả

của cơ quan, tổ chức”; đề nghị áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,c khoản 2 Điều 341; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công H: từ 36 (ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là: từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 21/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 61.115.000đ cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (VPB FC), Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (VPB FC) không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề cập xử lý.

Bị hại là chị Phạm Thị Bích H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị H số tiền là 69.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại nên đề nghị công sự sự thỏa thuận của các bên, buộc bị cáo H phải bồi thường cho chị H số tiền là 69.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Bá Đ yêu cầu được nhận lại số tiền 2.400.000đ thu giữ trong vụ án và yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 133.000.000đ, trừ đi số tiền 2.400.000đ còn lại 130.600.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với yêu cầu của anh Đ nên đề nghị công sự sự thỏa thuận của các bên, buộc bị cáo H phải hoàn trả lại cho anh Đ số tiền là 130.600.000đ, đồng thời anh Đ được nhận lại số tiền 2.400.000đ thu giữ trong vụ án.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98005567, biển số đăng ký 98B3-809.62 cấp ngày 16 tháng 03 năm 2021; 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98000766, biển số đăng ký 98L1-160.98 cấp ngày 09 tháng 7 năm 2021; 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98005567, biển số đăng ký 98B3-899.99 cấp ngày 20 tháng 6 năm 2021; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 122223478 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 07/6/2013 đều mang tên Nguyễn Công H, là giấy tờ giả hoàn lại sau giám định, là vật chứng quan trọng trong vụ án nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án;

Đối với 01 biển số xe mô tô 98L1-160.98 (do chị H giao nộp) và 01 biển số xe mô tô 98-B3 899.99 (do anh Đ giao nộp): qua giám định không phải do con dấu Công an hiệu đóng ra, là vật nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 22017700186 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 19/01/2017 mang tên Nguyễn Công H được lưu giữ trong vụ án cần trả ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Công H;

Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, màu sơn đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RLHJF9504MY001000, số máy JF95E0067898, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, màu sơn đen, số khung RLHJF9507MY014520, số máy JF95E0081415, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 02 (hai) chìa khóa điện của 02 xe mô tô trên, đã qua sử dụng; 01 (một) biển số xe mô tô 98L1-160.98; 01 (một) biển số xe mô tô 98B3-809.62; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 98000766 cho biển kiểm soát số: 98L1- 16098 mang tên Nguyễn Công H; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 98005567 cho biển kiểm soát số: 98B3- 80962 mang tên Nguyễn Công H đề nghị trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Đối với: 01 (một) điện thoại OPPO (kiểu dáng Ren4 Pro), màu đen – xanh, tại thời điểm giao nhận vật chứng bên giao, bên nhận cùng xác nhận máy không lên nguồn vì vậy không xác nhận được số Imei, số thuê bao, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng máy + kèm 01 sim điện thoại không liên quan đến việc phạm tội nên đề trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H;

Đối với **số tiền 2.400.000 đồng** do anh Thành tự nguyện giao nộp, xét thấy đây là số tiền của ông Trần Bá Đ đưa cho bị cáo H khi mua xe mô tô của bị cáo H nên đề nghị trả lại cho ông Điện để trừ vào số tiền bị cáo phải hoàn trả cho ông Trần Bá Đ.

Lời nói sau cùng: bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Công H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian tháng 3/2021 và tháng 6/2021, với mục đích chiếm đoạt tài sản bằng hình thức mua xe mô tô trả góp rồi về làm giấy tờ giả để bán lại, Nguyễn Công H đã có hành vi làm giả, sử dụng 01 chứng minh thư nhân dân mang tên của mình làm thủ tục mua trả góp ở cửa hàng xe máy “Minh Phương” thuộc tổ 2, khu Trới 10, phường Hoàn Bò, thành phố Hạ Long 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i BKS 98B3-809.62 để chiếm đoạt số tiền 61.115.000đ (sáu mươi một triệu một trăm mười lăm nghìn đồng) của Công ty tài chính TNHH

MTV Ngân hàng V (VPB FC) và 01 chiếc xe mô tô BKS 98L1-160.98 để chiếm đoạt số tiền 69.000.000đ (sáu mươi chín triệu đồng) của chị Phạm Thị Bích H. Tổng số tiền H chiếm đoạt là 130.115.000đ (một trăm ba mươi triệu một trăm mười lăm nghìn đồng). Sau đó, trong khoảng thời gian tháng 4/2021 và tháng 7/2021, H có hành vi làm giả, sử dụng 03 (ba) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy để bán 02 chiếc xe mô tô trên cho anh Trần Bá Đ ở tổ 2, khu Trới 7, phường Hoàn Bò, thành phố Hạ Long với tổng số tiền 133.000.000đ (một trăm ba mươi ba triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Công H đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Công H là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình cho người dân, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: ngày 10/9/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù, giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong các phần khác của bản án; ngày 30/12/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 03/4/2010 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa thi hành phần án phí dân sự sơ thẩm

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại là Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (VPB FC), được bị hại là chị H xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo ở tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tuy nhiên xét thấy số tiền mà bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại mới chỉ được một phần trong tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt (bồi thường 61.115.000đ (sáu mươi một triệu một trăm mười lăm nghìn đồng) so với tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 130.115.000đ). Ngoài ra thì bị cáo cũng chưa hoàn trả được khoản tiền nào cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Bá Đ nên không có cơ sở để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà chỉ được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án, cụ thể: ngày 30/12/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 03/4/2010, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa thi hành phần án phí dân sự sơ thẩm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cho cả hai tội; ngoài ra bị cáo H phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02 lần trở lên nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự ở tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[7] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy trước khi phạm tội bị cáo làm nghề lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[9] Về bồi thường dân sự:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 61.115.000đ cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (VPB FC), Công ty không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề cập xử lý.

Bị hại là chị Phạm Thị Bích H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị số tiền là 69.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa các bên, buộc bị cáo H phải bồi thường cho chị H số tiền là 69.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Bá Đ yêu cầu được nhận lại số tiền 2.400.000đ thu giữ trong vụ án và yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 133.000.000đ, trừ đi số tiền 2.400.000đ còn lại 130.600.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với yêu cầu của anh Đ nên đề nghị công sự sự thỏa thuận của các bên, buộc bị cáo H phải hoàn trả lại cho anh Đ số tiền là 130.600.000đ, đồng thời anh Đ được nhận lại số tiền 2.400.000đ thu giữ trong vụ án.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98005567, biển số đăng ký 98B3-809.62 cấp ngày 16 tháng 03 năm 2021; 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98000766, biển số đăng ký 98L1-160.98 cấp ngày 09 tháng 7 năm 2021; 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98005567, biển số đăng ký 98B3-899.99 cấp ngày 20 tháng 6 năm 2021; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 122223478 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 07/6/2013 đều mang tên Nguyễn Công H, là giấy tờ giả hoàn lại sau giám định, là vật chứng quan trọng trong vụ án nên cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án;

Đối với 01 biển số xe mô tô 98L1-160.98 (do chị H giao nộp) và 01 biển số xe mô tô 98-B3 899.99 (do anh Đ giao nộp): qua giám định không phải do con dấu Công an hiệu đóng ra, là vật nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 22017700186 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 19/01/2017 mang tên Nguyễn Công H được lưu giữ trong vụ án cần trả ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Công H;

Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, màu sơn đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RLHJF9504MY001000, số máy JF95E0067898, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, màu sơn đen, số khung RLHJF9507MY014520, số máy JF95E0081415, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 02 (hai) chìa khóa điện của 02 xe mô tô trên, đã qua sử dụng; 01 (một) biển số xe mô tô 98L1-160.98; 01 (một) biển số xe mô tô 98B3-809.62; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 98000766 cho biển kiểm soát số: 98L1- 16098 mang tên Nguyễn Công H; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 98005567 cho biển kiểm soát số: 98B3- 80962 mang tên Nguyễn Công H được bị cáo mua theo hình thức trả góp, hiện cả 02 xe đều đã được đăng ký mang tên bị cáo, bị cáo đã có trách nhiệm bồi thường cho bị hại và hoàn trả lại số tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Đối với: 01 (một) điện thoại OPPO (kiểu dáng Ren4 Pro), màu đen – xanh, tại thời điểm giao nhận vật chứng bên giao, bên nhận cùng xác nhận máy không lên nguồn vì vậy không xác nhận được số Imei, số thuê bao, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng máy + kèm 01 sim điện thoại không liên quan đến việc phạm tội nên đề trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 2.400.000 đồng do anh Thành tự nguyện giao nộp, xét thấy đây là số tiền của ông Trần Bá Đ đưa cho bị cáo H khi mua xe mô tô của bị cáo H nên cần trả lại cho ông Điện để trừ vào số tiền bị cáo phải hoàn trả cho ông Trần Bá Đ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Công H: 03 (Ba) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Công H phải chấp hành chung cho cả hai tội là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 21/02/2022.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589; Điều 590; Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Vương Quốc Duy phải bồi thường cho bị hại anh Phạm Hoài Sơn tổng cộng số tiền:

199.600.000đ (Một trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng), trong đó: bị cáo Nguyễn Công H phải bồi thường cho chị Phạm Thị Bích H số tiền: 69.000.000đ (sáu mươi chín triệu đồng) và hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Bá Đ số tiền 130.600.000đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98005567, biển số đăng ký 98B3-809.62 cấp ngày 16 tháng 03 năm 2021; 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98000766, biển số đăng ký 98L1-160.98 cấp ngày 09 tháng 7 năm 2021; 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy” số 98005567, biển số đăng ký 98B3-899.99 cấp ngày 20 tháng 6 năm 2021; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 122223478 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 07/6/2013 đều mang tên Nguyễn Công H;

Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Bá Đ số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) (Theo ủy nhiệm chi số 340, lập ngày 01/11/2022, đơn vị trả tiền: Công an thành phố Hạ Long, tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long và Biên lai thu tiền số: 0000434 ngày 04/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh);

Trả lại bị cáo Nguyễn Công H:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, màu sơn đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RLHJF9504MY001000, số máy JF95E0067898, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125i, màu sơn đen, số khung RLHJF9507MY014520, số máy JF95E0081415, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy;

02 (hai) chìa khóa điện của 02 xe mô tô trên, đã qua sử dụng;

01 (một) biển số xe mô tô 98L1-160.98;

01 (một) biển số xe mô tô 98B3-809.62;

01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 98000766 cho biển kiểm soát số: 98L1- 16098 mang tên Nguyễn Công H;

01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 98005567 cho biển kiểm soát số: 98B3- 80962 mang tên Nguyễn Công H;

01 (một) điện thoại OPPO (kiểu dáng Ren4 Pro), màu đen – xanh, tại thời điểm giao nhận vật chứng bên giao, bên nhận cùng xác nhận máy không lên nguồn vì vậy không xác nhận được số Imei, số thuê bao, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng máy + kèm 01 sim điện thoại;

Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 11/BB- THA ngày 28/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 139/BB- THA ngày 07/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Trả lại ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Công H: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 22017700186 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 19/01/2017 mang tên Nguyễn Công H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe mô tô 98L1-160.98; 01 (một) biển số xe mô tô 98-B3 899.99.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 11/BB- THA ngày 28/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.980.000đ (chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại là chị Phạm Thị Bích H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Bá Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại là Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V

(VPB FC) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Mai P, ông Mã Văn B, chị Mễ Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có qnlvlq;
- Cơ quan điều tra CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THAHS tp Hạ Long;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- VKSND tp Hạ Long;
- Trại tạm giam CAQN;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng

